

Số: 159/2023/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc N** – Sinh năm: 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn Mỹ G, xã Ninh P, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Bùi Cao N** – Sinh năm: 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn Văn Đ, xã Vĩnh L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Ngọc N và ông Bùi Cao N.
 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Giao các con chung là cháu Bùi Lê H, sinh ngày: 17/12/2014 và Bùi Đại P, sinh ngày: 20/4/2017 cho bà Lê Thị Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau ly hôn.
- Ông Bùi Cao N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Ông Bùi Cao N cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/cháu (*Mỗi cháu một triệu năm trăm ngàn đồng/tháng*), tính từ tháng 4/2023 cho đến khi các cháu lần lượt tròn 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc N và ông Bùi Cao N, mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Bùi Cao N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông N nên bà N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0011261 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Lê Thị Ngọc N đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND Tp. Nha Trang;
 - Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
 - UBND xã Vĩnh Lương, Nha Trang
- (Giấy CNKH số: 143, ngày đăng ký: 18/11/2014);
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Yến Anh